

QUY ĐỊNH
về việc cung cấp thông tin cho báo chí
sau các kỳ họp của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 21-QĐ/TW, ngày 11/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 1000-QĐ/TU, ngày 28/7/2026 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phong Quang khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Phong Quang khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Ban Thường vụ Đảng ủy quy định về việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này xác định mục đích, nguyên tắc, trách nhiệm, nội dung, hình thức cung cấp thông tin cho báo chí; chỉ đạo, định hướng việc quản lý và đăng tải thông tin sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Quy định này áp dụng đối với: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cung cấp, đăng tải, quản lý và sử dụng thông tin sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Phong Quang.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Công khai kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của tổ chức đảng và đảng viên để phát huy ưu điểm, biểu dương điển hình tiên tiến; bảo đảm tính công khai và quyền của cán bộ, đảng viên được tiếp cận thông tin theo quy định của Đảng và pháp luật về kết quả kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

2. Thực hiện tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng phải giữ đúng các nguyên tắc, quy định của Đảng; tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng ủy xã.

3. Nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm và vi phạm (nếu có) của các tổ chức đảng và đảng viên nhằm nâng cao tính tự soi, tự sửa trong Đảng; giúp tổ chức đảng, đảng viên phát huy ưu điểm, đồng thời sửa chữa, khắc phục những khuyết điểm, vi phạm.

4. Bác bỏ những thông tin sai sự thật và định hướng dư luận, tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc cung cấp và đăng tải thông tin

1. Chỉ người có thẩm quyền hoặc người được ủy quyền mới được cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Thông tin được cung cấp, đăng tải là những thông tin không thuộc phạm vi bí mật nhà nước, bí mật của Đảng hoặc đã được giải mật, hết thời hạn bảo vệ theo quy định.

3. Thông tin cung cấp cho báo chí phải được lấy từ nguồn chính thức do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cung cấp; việc đăng tải phải bảo đảm chính xác, đầy đủ và kịp thời.

4. Không cung cấp các thông tin, tài liệu phục vụ quá trình thẩm tra, xác minh, xem xét và kết luận vụ việc, gồm: Tài liệu thẩm tra, xác minh; nội dung thảo luận; kết quả biểu quyết và các tài liệu chưa được phép công bố.

5. Việc đăng tải thông tin sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong một số trường hợp đặc biệt phải theo đúng sự chỉ đạo, định hướng của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và có sự thống nhất giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Ban xây dựng Đảng Đảng ủy.

Điều 4. Phạm vi cung cấp thông tin

1. Thực hiện nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

3. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy xã về kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng được công khai.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung thông tin cung cấp

1. Những nội dung thông tin được cung cấp cho báo chí

a) Kết quả kiểm tra, giám sát, xem xét thi hành kỷ luật đảng sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, gồm: Kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng đối với cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới theo quy định; xem xét, thi hành kỷ luật đảng; giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng; giải quyết tố cáo thuộc thẩm

quyền của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; giám sát tổ chức đảng, đảng viên; kiểm soát tài sản, thu nhập của đảng viên thuộc thẩm quyền; kiểm tra tài chính đảng.

b) Tổ chức đảng, đảng viên bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên do Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quyết định và được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đồng ý cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản 5, Điều 39, Điều lệ Đảng.

c) Khi cần thiết, những vụ việc đang trong quá trình kiểm tra, giám sát, xem xét thi hành kỷ luật chưa có kết luận của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nhưng cần được thông tin để định hướng dư luận, thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xin ý kiến và phải được sự đồng ý của Thường trực Đảng ủy mới được cung cấp cho báo chí.

d) Những nội dung cần thiết phải cảnh báo, lưu ý trong quá trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, để định hướng dư luận, thống nhất nhận thức đúng về các quy định của Đảng.

đ) Những văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được tuyên truyền công khai trên báo chí.

2. Những nội dung không được cung cấp thông tin cho báo chí:

a) Những nội dung Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện theo nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao theo Điều 30 của Điều lệ Đảng khi chưa được sự đồng ý của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thì không được cung cấp.

b) Những vụ việc, nội dung đang trong giai đoạn kiểm tra, giám sát chưa có thông báo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoặc có kết luận nhưng chưa được phép công bố (trừ trường hợp nêu tại điểm c, khoản 1, Điều 5 quy định này).

c) Kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng có liên quan đến bí mật của Đảng, Nhà nước và những bí mật khác do pháp luật quy định.

3. Cán bộ, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không được:

a) Nhân danh Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để phát ngôn hoặc cung cấp thông tin trước và sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cho cơ quan báo chí hoặc cộng tác viên, phóng viên dưới bất kỳ hình thức nào khi không được giao nhiệm vụ.

b) Tiết lộ bí mật nội dung đang kiểm tra, giám sát; nội dung đề nghị hoặc quyết định thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên khi chưa được Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kết luận hoặc đã có kết luận, quyết định nhưng chưa công bố hoặc chưa được phép công bố theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm cung cấp và đăng tải thông tin

1. Nội dung, hình thức cung cấp cho báo chí phải được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xem xét, cho ý kiến trước khi công bố. Trường hợp Chủ nhiệm vắng mặt, Phó Chủ nhiệm được Chủ nhiệm ủy quyền xem xét, cho ý kiến theo quy

định. Trường hợp cần thiết, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trao đổi với Ban Xây dựng Đảng, phòng Văn hóa - xã hội phối hợp, định hướng thông tin cho các cơ quan báo chí thực hiện đăng tải thông tin đúng mục đích, yêu cầu đề ra. Trường hợp đặc biệt, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy trước khi cung cấp thông tin cho báo chí.

2. Trường hợp thông tin về tổ chức đảng, đảng viên bị thi hành kỷ luật đã được đăng tải trên báo chí nhưng sau đó có khiếu nại và được cấp có thẩm quyền kết luận khác với thông tin đã công bố ban đầu thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quyết định việc cung cấp thông tin cập nhật hoặc thông tin đính chính cho cơ quan báo chí theo quy định.

3. Cơ quan báo chí khi đăng tải thông tin do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cung cấp phải bảo đảm chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không tự ý thêm, cắt xén hoặc làm thay đổi nội dung, ảnh hưởng đến bản chất sự việc và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về những thông tin đăng tải.

a) Khi cơ quan báo chí đăng tải thông tin không chính xác, không đầy đủ hoặc sai sự thật so với nội dung do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cung cấp, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đề nghị cơ quan báo chí đăng, phát thông tin cải chính theo quy định của Luật Báo chí và các quy định khác của pháp luật. Đồng thời, thông báo cho Ban Xây dựng Đảng, cơ quan, đơn vị liên quan biết để phối hợp đề nghị cơ quan báo chí thực hiện nghiêm túc việc đăng, phát, phản hồi, cải chính, xin lỗi nội dung trên báo chí.

b) Trường hợp cơ quan báo chí, người làm báo có vi phạm, Ủy ban Kiểm tra chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, xem xét, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và cơ quan liên quan tổ chức thực hiện; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành Quy định này.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến lãnh đạo, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra để thống nhất thực hiện; triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này đến các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, tổ chức và cá nhân liên quan; thường xuyên theo dõi việc thực hiện Quy định và đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các cơ quan báo chí sử dụng thông tin sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện nghiêm túc Quy định này.

4. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan liên quan căn cứ Quy định này để tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định của Đảng.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Quy định này đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 144-QĐ/ĐU, ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (báo cáo);
- Các Đ/c Ủy viên BTV, UV BCH Đảng bộ;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các đ/c Ủy viên UBKT Đảng ủy;
- Phòng Văn hoá - Xã hội xã;
- Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã;
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

DongThiDung-57

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Triệu Thị Thu Hoài